

Ngày 31/12/2025	70,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.5%	3.2%	12.0%

	2025	
ROE	22.6%	+/- YoY ▼ 16.3%

	Q4/25		
DT thuần	104	QoQ ▼ 10.0 ▼ 9.1%	YoY ▼ 2.00 ▼ 2.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	415	YoY ▼ 33.0 ▼ 7.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	21.4	QoQ ▼ 1.00 ▼ 4.4%	YoY ▲ 1.40 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ		

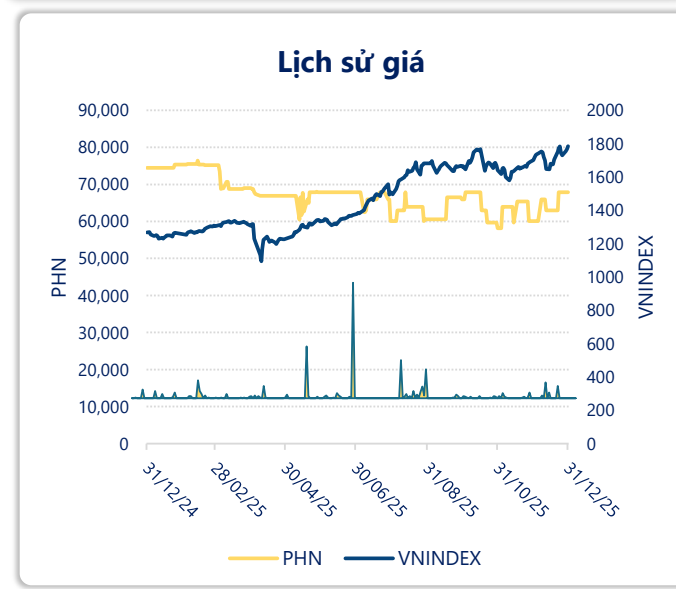
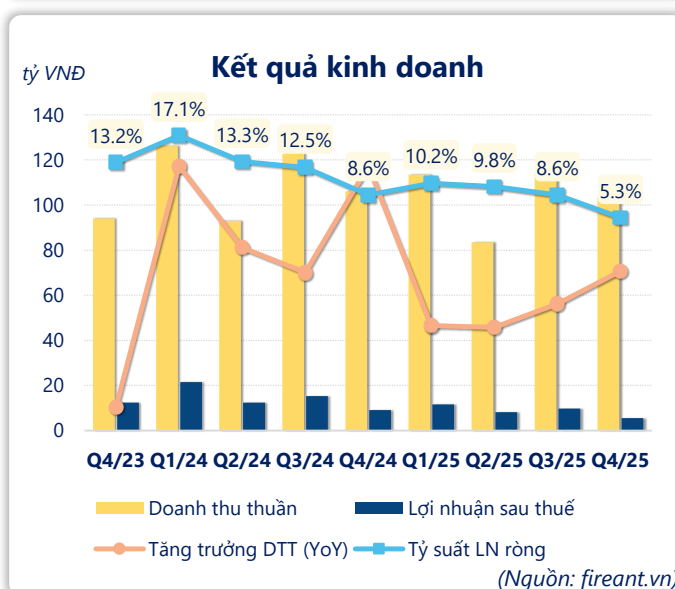
	2025	
LN gộp	86.2	YoY ▼ 24.8 ▼ 22.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	6.94	QoQ ▼ 5.36 ▼ 43.6%	YoY ▼ 3.46 ▼ 33.3%
	tỷ VNĐ		

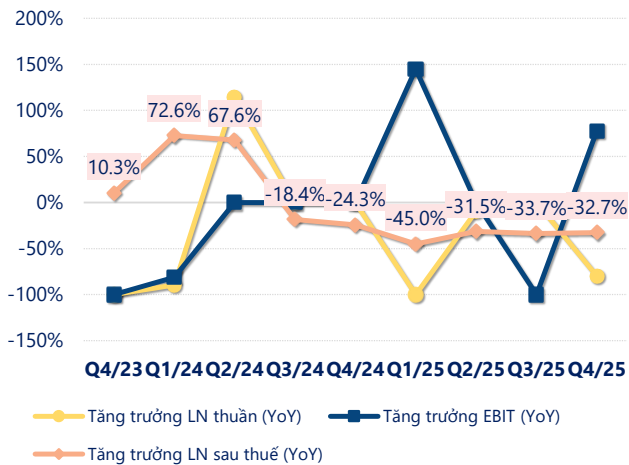
	2025	
LN thuần	43.6	YoY ▼ 27.9 ▼ 39.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	5.53	QoQ ▼ 4.25 ▼ 43.5%	YoY ▼ 3.58 ▼ 39.3%
	tỷ VNĐ		

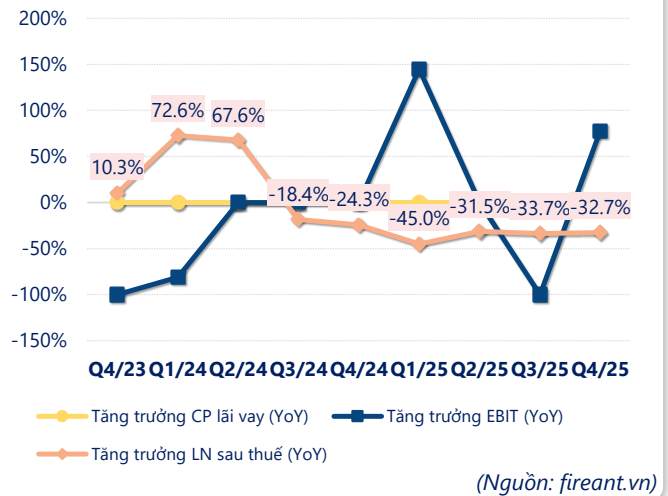
	2025	
LN sau thuế	35.1	YoY ▼ 23.2 ▼ 39.8%
	tỷ VNĐ	



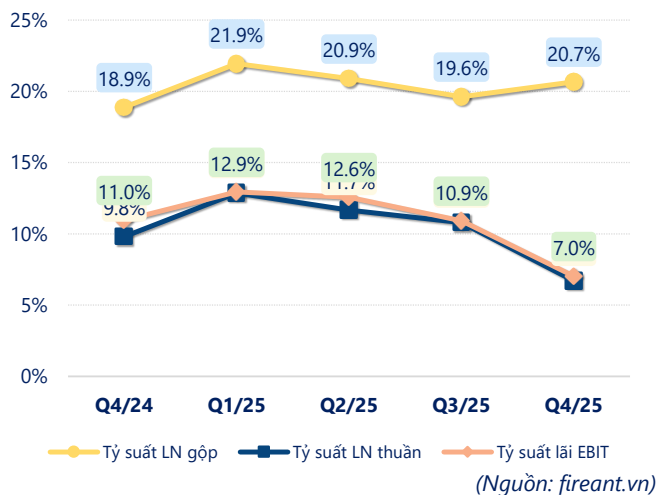
Tăng trưởng lợi nhuận



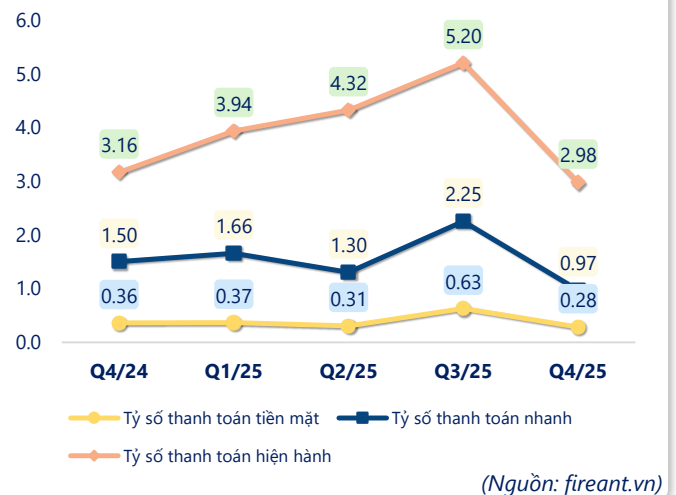
Tăng trưởng chi phí



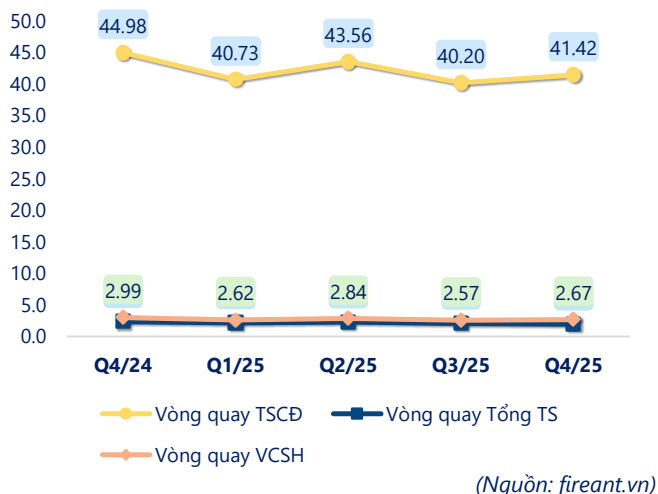
Tỷ suất lợi nhuận



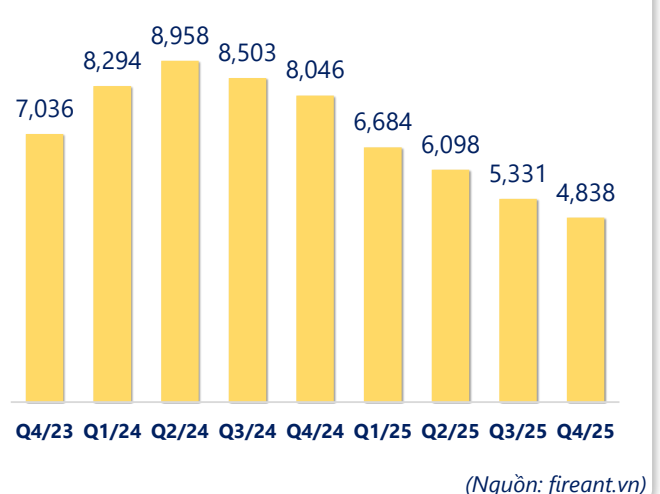
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	104	106	-2.3%	415	448	-7.4%
Giá vốn hàng bán	82.2	86.0	-4.4%	329	337	-2.5%
Lợi nhuận gộp	21.4	20.0	7.1%	86.2	111	-22.4%
Doanh thu HĐTC	0.49	1.39	-64.9%	2.62	3.64	-28.2%
Chi phí TC	2.27	2.60	-12.7%	8.09	8.47	-4.6%
Chi phí lãi vay	0.13	0.10	31.3%	0.52	0.16	221%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.68	2.93	25.7%	13.4	12.9	3.5%
Chi phí QLDN	9.01	5.49	64.1%	23.7	21.8	9.1%
LN thuần từ HĐKD	6.94	10.4	-33.3%	43.6	71.5	-39.0%
Lợi nhuận khác	0.21	1.12	-81.1%	0.81	1.69	-52.2%
LN trước thuế	7.15	11.5	-37.8%	44.4	73.2	-39.3%
Lợi nhuận sau thuế	5.53	9.11	-39.3%	35.1	58.3	-39.8%
LNST của CĐ cty mẹ	5.53	9.11	-39.3%	35.1	58.3	-39.8%

(Nguồn: fireant.vn)

